

Khu BTTN Thạnh Phú

Tên khác:

Không có

Tỉnh:

Bến Tre

Diện tích:

4.510 ha

Toạ độ:

9°48' - 9°59' N, 106°34' - 106°41' E

Vùng sinh thái nông nghiệp:

Đồng bằng sông Cửu Long

Có quyết định của Chính phủ:

Có

Đã thành lập Ban Quản lý:

Có

Đã được xây dựng kế hoạch đầu tư:

Có

Đáp ứng các tiêu chí của VCF:

B, C

Đáp ứng các tiêu chí xã hội:

Không

Báo cáo đánh giá nhu cầu bảo tồn:

Không

Kế hoạch quản lý:

Không

Đánh giá công cụ theo dõi:

Không

Có bản đồ vùng:

Không

Lịch sử hình thành

Thạnh Phú là một khu vực có giá trị cao về đa dạng sinh học và là di tích lịch sử, vì vậy Ủy ban Nhân dân tỉnh Bến Tre đã có đề xuất thành lập khu bảo tồn Thạnh Phú vừa nhằm bảo tồn thiên nhiên vừa để bảo vệ các di tích lịch sử và văn hoá. Ngày 20/12/1996, tỉnh đã có Công văn số 1931/CV-UBT trình Bộ NN&PTNT về đề xuất trên. Sau đó, Bộ NN&PTNT đã phê duyệt dự án đầu tư thành lập Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thạnh Phú, theo Quyết định số 1928/NNKH/QĐ, ngày 9/8/1997 (Phạm Trọng Thịnh, 1998).

Năm 1998, Phân Viện Điều tra Quy hoạch Rừng II (Thành phố Hồ Chí Minh) đã chỉnh sửa lại dự án đầu tư cho Khu Bảo tồn Thiên nhiên Thạnh Phú, cho giai đoạn 1999 - 2003. Diện tích trong dự án đầu tư này là 8.825 ha. Tuy nhiên, diện tích này bao gồm cả vùng đệm là 4.315 ha, bởi vậy diện tích thực của khu bảo tồn chỉ có 4.510 ha, bao gồm phân khu bảo vệ nghiêm ngặt 1.788 ha, phân khu phòng hộ vùng bờ biển nguy cấp 949 ha và phân khu nghiên cứu khoa học 1.773 ha (Phạm Trọng Thịnh, 1998). Dự án đầu tư sửa đổi đã được Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1026/QĐ-TTg, ngày 13/11/1998. Trên cơ sở quyết định này, Ủy Ban Nhân dân tỉnh Bến Tre đã quyết định thành lập Ban Quản lý Khu Bảo tồn Thiên nhiên vào ngày 20/10/1999 (Sở NN&PTNT tỉnh Bến Tre, 2000).

Ban Quản lý hiện có 36 cán bộ biên chế và hợp đồng dài hạn và 4 cán bộ hợp đồng thời vụ.

Khu BTTN Thạnh Phú hiện trực thuộc sự quản lý của Sở NN&PTNT tỉnh Bến Tre (2000).

Thạnh Phú có trong danh lục các khu rừng đặc dụng Việt Nam đến năm 2010 được xây dựng bởi Cục Kiểm lâm - Bộ NN&PTNT với diện tích 4.510 ha (Cục Kiểm lâm, 2003), danh lục này hiện vẫn chưa được Chính phủ phê duyệt.

Địa hình và thủy văn

Khu BTTN Thạnh Phú là một dải đất hẹp giữa hai cửa sông của sông Cửu Long là: cửa Cổ Chiên và Hàm Luông. Cũng giống như các khu đất ngập nước ven biển Đông thuộc lưu vực sông Cửu Long, Khu BTTN Thạnh Phú bị tác động mạnh bởi xói lở và bồi đắp. Cảnh quan ở Thạnh Phú được tạo bởi: các vành đai cát, các bãi ngập triều, các cánh đồng muối và các đầm muối sun phát.

Đa dạng sinh học

Thực vật ưu thế trong rừng ngập mặn ven biển ở Thạnh Phú như là Đước *Rhizophora apiculata*, các loài Mắm *Avicennia marina*, *A. officinalis*, Giá *Excoecaria agallocha* và Bần *Sonneratia spp.*. Trong đó, rừng Đước *Rhizophora apiculata* chiếm diện tích lớn nhất.

Rừng ngập mặn là sinh cảnh quan trọng đối với quần xã sinh vật thủy sinh có giá trị kinh tế cao.

Các bãi ngập triều là sinh cảnh quan trọng đối với các loài chim nước. Tuy nhiên, tất cả các loài chim nước ghi nhận ở Thạnh Phú đều là các loài phổ biến và phân bố rộng như Chó đẻ xám *Pluvialis squatarola*, Chó đẻ lớn *Tringa nebularia* và Rẽ cổ xám *Calidris alba*. Hơn nữa, khu vực Thạnh Phú không nằm trong 3 tiêu chuẩn đánh giá nhanh của BirdLife và Viện Sinh thái và Tài nguyên Sinh vật nhằm xác định các khu đất ngập nước quan trọng đối với bảo tồn đa dạng sinh học ở đồng bằng sông Cửu Long, đó là: xuất hiện số lượng đáng kể các loài bị đe dọa hoặc sẽ bị đe dọa toàn cầu; xuất hiện các loài chỉ thị cho các giá trị của đất ngập nước; và xuất hiện các sinh cảnh có giá trị đa dạng sinh học cao (Buckton *et al.* 1999).

Các vấn đề về bảo tồn

Hiện có 1.470 dân cư sinh sống trong Khu BTTN Thạnh Phú và hơn 6.935 người sống trong vùng đệm (Sở NN&PTNT tỉnh Bến Tre, 2000). Các hoạt động kinh tế chủ yếu là canh tác nông nghiệp, đánh cá và nghề rừng. Thu nhập bình quân của những người sống trong khu bảo tồn và vùng đệm chỉ đạt 40.000 đến 90.000 đồng/người/tháng, thấp nhất trong lưu vực sông Cửu Long (Phạm Trọng Thịnh, 1998). Cộng đồng dân cư ở đây phụ thuộc rất lớn vào tài nguyên thiên nhiên trong khu bảo tồn. Hơn nữa, tình trạng phát triển kinh tế đa dạng và ô nhiễm trong khu vực cho thấy nhu cầu khai thác tài nguyên thiên nhiên ngày càng tăng.

Các giá trị khác

Khu BTTN Thạnh Phú nằm giữa 2 cửa sông chính ở vùng bờ biển đồng bằng Cửu Long. Hai cửa sông này là nơi sinh sản lý tưởng của các loài sinh vật thủy sinh như Tôm hùm *Penaeus* spp., nhiều loài cá thuộc các họ Notopteridae, Toxotidae, Nandidae và Anguillidae, và một số lượng lớn các loài mực như *Logilo formosana*, *Seprouteuris lessoniana* và *Sepria tigris*. Hai cửa sông này còn là nơi tập trung đa dạng các loài động vật không xương sống như các loài cua, trai, hến.

Trong chiến tranh chống Mỹ, Thạnh Phú là nơi đóng quân của Mặt trận Giải phóng Miền Nam. Đặc biệt, vùng bờ biển được sử dụng làm bến tàu tập kết vũ

khí chuyên chở từ miền Bắc vào cung cấp cho chiến trường Bến Tre và Quân khu 8. Vì lý do này mà Thạnh Phú được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận là một khu di tích lịch sử quan trọng, theo Quyết định số 3777/QĐ/BT, ngày 23/12/1995.

Các dự án có liên quan

Trước năm 1999, Chương trình 327 là nguồn đầu tư chủ yếu cho toàn bộ công tác bảo vệ và trồng rừng trong khu bảo tồn. Từ năm 1999, Chương trình 661 tiếp tục đầu tư cho các hoạt động này.

Đánh giá nhu cầu bảo tồn

Nhu cầu bảo tồn chưa được đánh giá.

Kế hoạch quản lý

Khu vực chưa xây dựng được kế hoạch quản lý.

Sự phù hợp với các tiêu chí VCF

Khu BTTN Thạnh Phú hiện không phù hợp để được nhận tài trợ VCF do không đáp ứng được các tiêu chí về tầm quan trọng quốc tế về bảo tồn đa dạng sinh học.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A _I	
A _{II}	
B _I	Quyết định số 1026/TTg ngày 13/11/1998
B _{II}	Bảo tồn thiên nhiên
B _{III}	Thuộc sự quản lý của UBND tỉnh
C _I	Ban quản lý đã thành lập
C _{II}	

Thể hiện các nhu cầu xã hội

Chưa có báo cáo thể hiện nhu cầu xã hội.

Tiêu chí	Sự phù hợp
A	
B	
C	
D	

Tài liệu tham khảo

ADB (1999) Draft coastal and marine protected areas plan. Hanoi: Asian Development Bank.

Anon. (undated) "Scientific report on Thanh Phu Wetland Nature Reserve". Unpublished report. In Vietnamese.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (1999) The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme.

Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh and Nguyen Duc Tu (2000) "The conservation of key wetland sites in the Mekong Delta". Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme. In Vietnamese.

Pham Trong Thinh (1998) "Investment plan for Thanh Phu Wetland Nature Reserve, Thanh Phu district, Ben Tre province, 1999-2003". Ho Chi Minh City: Ho Chi Minh City Sub-FIPI. In Vietnamese.

Scott, D. A. (1989) A directory of Asian wetlands. Gland: IUCN.